

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2024/HS-ST
Ngày: 07-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Sơn Tây;

2/ Ông Tống Văn Tâm;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thủy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 184/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2024/HSST-QĐ ngày 02/8/2024, đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu Q, sinh năm 1991 tại Đồng Nai; nơi thường trú: Số 676/30 tỉnh lộ 43, tổ 5, khu phố 3, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu H và bà Trần Thị Thanh T; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/01/2018 bị Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác theo Quyết định số 20/QĐ-XPVPHC, bị cáo chưa nộp tiền phạt.

Nhân thân:

- Ngày 09/8/2009 có hành vi Cố ý gây thương tích, ngày 20/8/2010 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù theo Bản án số 181/2010/HSST, chấp hành xong án phí ngày 07/3/2011, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2012.

- Ngày 19/12/2013 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng.

- Ngày 15/9/2016 có hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, ngày 06/7/2017 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 tháng tù theo Bản án số 210/2017/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/8/2017, chấp hành xong án phí ngày 17/6/2020.

- Ngày 01/11/2023 Ủy ban nhân dân phường Tân Vĩnh Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ra Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình cộng đồng đối với Lê Hữu Q trong thời hạn 12 tháng.

Ngày 27/11/2020 có hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 31/01/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên khởi tố, ngày 18/5/2024 bị bắt tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Lê Hữu Q1, sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số 676/30 tỉnh lộ 43, tổ 5, khu phố 3, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu H và bà Trần Thị Thanh T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/10/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên (nay là thành phố Tân Uyên), tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 94/2021/HS-ST, đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Lộc – Bộ Công an; có mặt.

Ngày 27/11/2020 có hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 31/01/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên khởi tố; có mặt.

Bị hại: ông Nguyễn Văn G, sinh năm: 1971, nơi thường trú: tổ 4, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Minh T và bà Phạm Thị H; ông T vắng mặt; bà H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu Q, Lê Hữu Q1 có mối quan hệ là anh em ruột với nhau và cùng sinh sống tại khu phố T, phường T. Q và Q1 có mâu thuẫn với ông Nguyễn Minh T cùng ở khu phố T, phường T, thành phố Tân Uyên.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/11/2020, Q cầm 01 con dao tự chế dài khoảng 80cm đi từ nhà của mình đến nhà của ông T để hỏi chuyện, thấy Q cầm dao đi vào nhà mình, ông T bỏ chạy vào nhà lấy 01 cây cuốc rồi tri hô thì ông Nguyễn Văn G là hàng xóm của ông T nhìn thấy Q đang cầm dao nên chạy vào nhà lấy 01 con dao tự chế đi qua nhà của ông T, khi ông G vừa mở cửa cổng vào thì bị Q dùng dao chém trúng vào ngón tay cái bàn tay trái của ông G nên dao ông G cầm trên tay bị rớt xuống đất. Lúc này, T thấy ông G và Q đánh nhau nên ông T cầm cây cuốc đi tới dùng cây cuốc ném vào người Q nhưng không trúng.

Lúc này, ông G nhặt cây cuốc lên đánh vào tay của Q, thì Q vút dao bỏ chạy, ông G nhặt con dao của Q lên đuổi theo được khoảng 100m, lúc này Q1 nghe Q bị người khác đuổi đánh nên lấy con dao tự chế chạy đến chém vào vùng lưng của ông G, ông G quay lại dùng cuốc đánh vào tay của Q1 làm con dao đang cầm trên tay của Q1 rơi xuống đất, ông G định nhặt dao của Q1 thì bị Q chạy từ đằng sau đến dùng dao chém vào lưng ông G. Lúc này, có lực lượng Công an phường Tân Vĩnh Hiệp tuần tra phát hiện nên mời về tất cả về trụ sở làm việc còn ông G được người nhà đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế phường Tân Vĩnh Hiệp.

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) chứng minh nhân dân tên Lê Hữu Q; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) con dao tự chế đầu nhọn bằng kim loại dài 80cm; 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại dài 60cm, cán dao bằng gỗ; 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại dài 01 mét, cán dao bằng gỗ.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 73/2021/GĐPY ngày 22/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận về tình trạng thương tích đối với bị hại Nguyễn Văn G như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: vết thương vai phải 6 x 0,2cm, vết thương lưng 6x 0,3cm, vết thương mặt sau trong 1/3 dưới cằm tay trái 2 x 0,2cm, vết thương ngón I tay trái 3 x 0,1cm sọc lành.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định (ngày 22/02/2021) là 06% (sáu phần trăm).

- Cơ chế hình thành vết thương:

- + Vết thương vai phải: Chiều chệch xuống khoảng 45 độ từ phải sang trái, hướng từ sau tới, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

- + Vết thương lưng: Chiều nằm nghiêng xuống khoảng 10 độ từ trái sang phải, hướng từ sau tới, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

- + Vết thương mặt sau trong 1/3 dưới cằm tay trái: Chiều nằm nghiêng xuống khoảng 45 độ từ trái sang phải, hướng từ sau tới, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

- + Vết thương ngón I tay trái: Chiều nằm ngang, hướng từ sau tới, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn G yêu cầu bị cáo Lê Hữu Q và Lê Hữu Q1 bồi thường số tiền 15.000.000 đồng là tiền điều trị thương tích. Hiện tại bị cáo Lê Hữu Q và Lê Hữu Q1 chưa bồi thường.

Cáo trạng số 196/CT-VKS.TU ngày 29/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Hữu Q, Lê Hữu Q1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng; bổ sung về tiền sự đối với bị cáo Q vào ngày 08/01/2018 bị Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác theo Quyết định số 20/QĐ-XPVPHC, bị cáo chưa nộp tiền phạt và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hữu Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao tự chế đầu nhọn bằng kim loại dài 80cm; 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại dài 60cm, càm dao bằng gỗ; 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại dài 01 mét, cán dao bằng gỗ.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của các bị cáo Lê Hữu Q và Lê Hữu Q1 tại phiên tòa khai nhận phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo trước sau thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại về quá trình thực hiện hành vi phạm tội và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/11/2020, tại khu phố Tân Hóa, phường Tân Vĩnh Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Lê Hữu Q và Lê Hữu Q1

đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém trúng vào ngón tay cái bàn tay trái và lưng của ông Nguyễn Văn G gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06% (sáu phần trăm). Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do thái độ coi thường pháp luật và sức khỏe của người khác nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm các bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội; đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thỏa thuận với nhau về việc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao tự chế đầu nhọn bằng kim loại dài 80cm; 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại dài 60cm, cán dao bằng gỗ; 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại dài 01 mét, cán dao bằng gỗ; đối với 01 (một) chứng minh nhân dân tên Lê Hữu Q là giấy tờ tùy thân của bị cáo và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng không liên quan đến phạm tội nên trả lại cho bị cáo Q.

[9] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu Q và Lê Hữu Q1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hữu Q 01 (Một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 18/5/2024.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38, 56, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu Q1 09 (chín) tháng tù. Tuyên tổng hợp với hình phạt 08 (Tám) năm tù theo bản án số 94/2021/HS-ST ngày 05/10/2021 của Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên (nay là thành phố Tân Uyên), tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 08 (Tám) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Lê Hữu Q và Lê Hữu Q1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường chi phí điều trị thương tích cho ông Nguyễn Văn G số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 và 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao tự chế đầu nhọn bằng kim loại dài 80cm; 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại dài 60cm, cầm dao bằng gỗ; 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại dài 01 mét, cán dao bằng gỗ; trả lại cho bị cáo Lê Hữu Q 01 (một) chứng minh nhân dân tên Lê Hữu Q là giấy tờ tùy thân của bị cáo và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo Lê Hữu Q, Lê Hữu Q1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.00 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Tân Uyên (01);
- Công an thành phố Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên (01);
- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Lài